

[illegible]

HUYỆN ĐẠ HUOAI

XÃ ĐẠ KHO

XÃ QUẢNG TRỊ

STT	Mục đích sử dụng đất	Năm 2022				Năm 2023			
		Diện tích	Cơ cấu	Giá trị	Đơn vị	Diện tích	Cơ cấu	Giá trị	Đơn vị
	Fung dịch tích trữ nước	3.118,17	97,02	2.087,93	\$6,44	3.042,81	94,94	2.042,81	\$6,44
1	Mặt nước sông	1.002,63	98,98	1.000,40	\$1,31	1.078,13	98,33	1.078,13	\$1,31
2	Mặt nước hồ	1.802,88	98,98	1.800,40	\$6,13	1.764,68	98,33	1.764,68	\$6,13
3	Mặt nước ao	17,22	98,98	17,13	\$0,73	17,22	98,33	17,22	\$0,73
4	Mặt nước sông tự nhiên	17,22	98,98	17,13	\$0,73	17,22	98,33	17,22	\$0,73
5	Mặt nước hồ tự nhiên	1.785,66	98,98	1.783,27	\$6,06	1.747,46	98,33	1.747,46	\$6,06
6	Mặt nước ao tự nhiên	17,22	98,98	17,13	\$0,73	17,22	98,33	17,22	\$0,73
7	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
8	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
9	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
10	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
11	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
12	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
13	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
14	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
15	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
16	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
17	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
18	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
19	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
20	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
21	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
22	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
23	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
24	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
25	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
26	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
27	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
28	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
29	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
30	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
31	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
32	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
33	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
34	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
35	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
36	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
37	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
38	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
39	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
40	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
41	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
42	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
43	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
44	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
45	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
46	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
47	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
48	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
49	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
50	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
51	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
52	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
53	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
54	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
55	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
56	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
57	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
58	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
59	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
60	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
61	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
62	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
63	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
64	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
65	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
66	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
67	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
68	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
69	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
70	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
71	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
72	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
73	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
74	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
75	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
76	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
77	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
78	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
79	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
80	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
81	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
82	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
83	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
84	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
85	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
86	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
87	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
88	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
89	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
90	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
91	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
92	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
93	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
94	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
95	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
96	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
97	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
98	Mặt nước hồ nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
99	Mặt nước ao nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00
100	Mặt nước sông nhân tạo	0,00	98,98	0,00	\$0,00	0,00	98,33	0,00	\$0,00

CHỦ TỊCH

CƠ QUAN PHÁP QUYẾT:
UBND HUYỆN DÀ TÈN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 68/2024 QUY HOẠCH NGÀY 30 THÁNG 4 NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: 02/2
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TÀNG

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ 53 NGÀY 20/04/2024 VÀ 32 THÁNG 4 NĂM 2024

CƠ QUAN LẬP QUY HOẠCH:
UBND XÃ TRIỆU HẢI

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ 57 NGÀY 17/04/2024 VÀ 32 THÁNG 4 NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM: QUY HOẠCH CHUNG XÃ DƯNG XÃ TRIỆU HẢI
 HUYỆN DÀ TÈN ĐẾN NĂM 2030

TÊN BẢN:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

BẢN VẼ: QH04	QUẾP: 1A0	TL: 1/10.000	NGÀY/2024
THIỆT KẾ	KTS. DƯƠNG VĂN BÓN		
CHỖ NHÌN	KTS. NGUYỄN PHƯỚC VĨNG DÙNG		
CHỖ TÌ	THS. LÊ VĂN HOÀI		
OL KỸ THUẬT	THS. LÊ VĂN HOÀI		

PHẦN VIỆN TRƯỞNG:

PHẦN VIỆN
 VÀ PHỤ KIỆN
 VÀ PHỤ KIỆN
 VÀ PHỤ KIỆN
 VÀ PHỤ KIỆN

**PHẦN QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ
 NÔNG NGHIỆP MỀM TRƯỞNG**

QUA CẤP 16 HƯỚNG HẠ THỎA NHỎ TRANG - SỎAN HẠ, SỐ 2023.302.001 - FAX:0239.380.001